

Số: 74/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

V/v: góp ý đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản

Kính gửi: Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Phúc đáp công văn số **1852/TSKN-BVPTNL** ngày 29/5/2026 của Cục Thủy sản và Kiểm ngư về việc cho ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản (sau đây gọi tắt là Dự thảo Thông tư), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có một số ý kiến góp ý và đề xuất, cụ thể như sau:

Hiệp hội VASEP trân trọng cảm ơn Quý Cục đã luôn tích cực hỗ trợ, đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp thủy sản, đồng thời chủ động tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành các Thông tư nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, kịp thời thực hiện các quy định ngày càng chặt chẽ của hai thị trường nhập khẩu thủy sản lớn trên thế giới là EU và Hoa Kỳ.

Hiệp hội đánh giá cao tinh thần cầu thị, chủ động rà soát và hoàn thiện chính sách, quy định-thủ tục hành chính của Quý Cục, đặc biệt là việc nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan đến hồ sơ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu khai thác, hồ sơ phục vụ cấp giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (COA) và các thủ tục liên quan đến xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ và EU. Đây đều là những nội dung đã được cộng đồng doanh nghiệp nhiều lần phản ánh, báo cáo trong quá trình thực hiện và cũng là các vấn đề mà Hiệp hội đã tổng hợp, báo cáo tới Quý Cục và Bộ NNMT thông qua các công văn số “04, 18, 50, 57 và 58” trong thời gian vừa qua.


Trên cơ sở nghiên cứu Dự thảo Thông tư và để bảo đảm các quy định sau khi Thông tư được ban hành vừa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu, vừa bảo đảm tính khả thi, tính thống nhất và phù hợp điều kiện thực tế nghề khai thác nước ta, Hiệp hội kính đề nghị Quý Cục xem xét, tiếp thu một số nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại **Phụ lục** kèm theo Công văn này.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNMT);
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**


Nguyễn Hoài Nam

Phụ lục

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN

(kèm theo công văn số 74/CV-VASEP ngày 04/6/2026)

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
I	Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT			
1	Khoản 2: sửa đổi, bổ sung Điều 6	<p>1. Trường hợp sử dụng nguyên liệu trong nước để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm:</p> <p>Trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính để cơ quan thẩm quyền xác nhận đối với phần nguyên liệu chưa sử dụng và trả lại bản chính. Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết, cơ quan thẩm quyền thu bản chính</p>	<p>Trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính để cơ quan thẩm quyền xác nhận đối với phần nguyên liệu chưa sử dụng và trả lại bản chính. Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết <u>cho ra thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm và phế phẩm.</u> Cơ quan thẩm quyền thu bản chính <u>sau khi tổ chức, cá nhân đã xin xuất hết tất cả các lượng thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm và phế phẩm.</u></p>	<p>Thực tế sản xuất hiện nay: từ nguồn nguyên liệu, doanh nghiệp sản xuất ra thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm và phế phẩm.</p> <p>Khi Doanh nghiệp đề nghị cấp COA cho thành phẩm thì lượng bán thành phẩm, phụ phẩm, phế phẩm vẫn cần được xác nhận còn lại để doanh nghiệp sử dụng xuất đi cho các thị trường khác. Nếu Chi cục thu bản gốc thì DN không còn Giấy để xin xác nhận cho Bán thành phẩm, Phụ phẩm, phế phẩm.</p> <p>Vì vậy, đề xuất sau khi doanh nghiệp đã xuất hết tất cả lượng thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm, phế phẩm, cơ quan thẩm quyền mới thu bản chính.</p> <p>VASEP dẫn chứng về khai xin COA và DN SX ra thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm,.. tại Phụ lục 1 kèm theo</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
2		<p>2. Trường hợp sử dụng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu:</p> <p>a) Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu từ quốc gia đã được Hoa Kỳ công nhận tương đương (thuộc Nhóm I), hồ sơ kèm theo gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) hoặc CC hoặc COA</p>	<p>a) Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu từ quốc gia đã được Hoa Kỳ công nhận tương đương (thuộc Nhóm I), hồ sơ kèm theo gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) hoặc <u>Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch Certificate) (CC) hoặc COA hoặc Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain's statement) kèm bản sao giấy phép khai thác thủy sản của tàu khai thác đó.</u></p>	<p>Để phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù nhập khẩu: Với các nước thuộc list 1 không nên giới hạn giấy tờ nộp hồ sơ.</p> <p>Đề xuất bổ sung “Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain's statement (CS) kèm bản sao giấy phép khai thác thủy sản của tàu khai thác đó” là hoàn toàn hợp lý vì nước ở list 2 có cho nộp giấy tờ này thì nước ở list 1 không có lý do nào là không được dùng.</p> <p>Đồng thời, đề xuất chấp nhận bản photo Captain's Statement trong hồ sơ xin COA của DN nộp. Do trong thực tế, nhiều khi DN chỉ mua số lượng nhỏ từ tàu đó nên nhà cung cấp chỉ có thể cung cấp bản photo từ bản gốc Captain's Statement, không thể gửi bản gốc cho DN.</p>
3		<p>b) Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu từ quốc gia đã được Hoa Kỳ công nhận tương đương một phần (Nhóm II), hồ sơ kèm theo gồm một trong số các giấy tờ sau:</p>	<p>b) Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu từ quốc gia đã được Hoa Kỳ công nhận tương đương một phần (Nhóm II), hồ sơ kèm theo gồm một trong số các giấy tờ sau:</p>	<p>Để phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù nước xuất khẩu: Hệ thống quản lý và tên gọi các loại chứng từ tại mỗi quốc gia là khác nhau. Các loại chứng từ này tương đương với yêu cầu</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>- C/O, Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật (thủy sản sống) đối với trường hợp nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng.</p>	<p>- C/O <u>hoặc</u> Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật (thủy sản sống) <u>hoặc Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm (Health certificate) hoặc Giấy chứng nhận/ Mã số cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản hoặc Đơn xin xác nhận nuôi trồng hoặc Giấy chứng nhận GlobalGAP /BAP...</u> đối với trường hợp nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng.</p>	<p>chứng minh nguồn gốc đối với nguyên liệu nuôi trồng trong nước.</p>
4		<p>Nội dung Giấy chứng nhận của thuyền trưởng thể hiện các thông tin: Tên tàu, số đăng ký tàu (IMO/hô hiệu quốc tế/đánh dấu bên ngoài/số đăng ký tổ chức quản lý nghề cá khu vực, nếu có); quốc gia treo cờ; số giấy phép khai thác thủy sản; loại ngư cụ; thời gian và khu vực khai thác; ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu trong đó xác nhận thủy sản được khai thác tuân thủ đầy đủ luật pháp hiện hành, các biện pháp quản lý, bảo tồn. Giấy chứng nhận của Thuyền trưởng có chữ ký của thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản; <u>Thông tin trên giấy chứng nhận thuyền trưởng phải thể hiện được mối liên kết với Giấy phép khai thác thủy sản của tàu cá đó</u></p>	<p>Nội dung Giấy chứng nhận của thuyền trưởng thể hiện các thông tin: Tên tàu, số đăng ký tàu (IMO/hô hiệu quốc tế/đánh dấu bên ngoài/số đăng ký tổ chức quản lý nghề cá khu vực, nếu có); quốc gia treo cờ; loại ngư cụ; thời gian chuyến biển và khu vực khai thác của tàu cá; ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu. Giấy chứng nhận của Thuyền trưởng có chữ ký của thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản; <u>Thông tin trên giấy chứng nhận thuyền trưởng phải có một trong những số thông tin có mối liên kết với Giấy phép khai thác thủy sản của tàu cá đó.</u></p>	<p>Hiện nay, mẫu “Giấy chứng nhận thuyền trưởng” do các quốc gia quy định là khác nhau, dẫn đến trường hợp Giấy chứng nhận thuyền trưởng (CS) do các quốc gia cấp có biểu mẫu khác nhau, dẫn đến thiếu một trong số các thông tin theo yêu cầu.</p> <p>Thông tin bị thiếu trên giấy thuyền trưởng hoàn toàn có thể được đối chiếu, kiểm tra chéo và chứng minh tính xác thực thông qua Giấy phép khai thác thủy sản (Fishing License) đi kèm của chính tàu cá đó.</p> <p>Ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu cá: chỉ phù hợp cho tàu chuyển tải, một số tàu không chuyển tải thì không có thông tin</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
				<p>này. Hoặc những tàu chuyển tải giữa biển thì không có thông tin này. Đa số các CS đều ko thể hiện nội dung này.</p> <p>Việc bổ sung quy định như đề xuất là giải pháp tháo gỡ thực chất, phù hợp với thực tiễn quản lý rủi ro.</p>
5	<p>Khoản 3: Bổ sung Điều 6a như sau:</p>	<p>“Điều 6a. Thành phần hồ sơ đối với trường hợp thủy sản, sản phẩm thủy sản không thuộc Danh mục cấm xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ:</p> <p>a) Đơn đề nghị</p> <p>b) Hợp đồng mua bán</p>	<p>“Điều 6a. Thành phần hồ sơ đối với trường hợp thủy sản, sản phẩm thủy sản không thuộc Danh mục cấm xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ:</p> <p>a) Đơn đề nghị</p> <p><u>b) Bản sao hợp đồng mua bán hoặc bản sao hóa đơn tài chính (đối với trường hợp phải lập hóa đơn) hoặc bản sao bảng kê hàng hóa theo quy định (đối với trường hợp thu mua trực tiếp từ người khai thác, nuôi trồng thủy sản là đối tượng không phải xuất hóa đơn tài chính).</u></p>	<p>Việc bổ sung các chứng từ thay thế như "Hóa đơn tài chính" hoặc "Bảng kê hàng hóa theo quy định" (<i>đối với trường hợp thu mua trực tiếp từ người nuôi trồng, khai thác</i>) giúp đảm bảo tính linh hoạt.</p> <p>Quy định này vừa giữ nguyên mục đích kiểm soát nguồn gốc, vừa tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi hoàn thiện hồ sơ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
6	Khoản 4: Sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 7 như sau:	“3. Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài (trừ tiếng anh hoặc hồ sơ song ngữ có tiếng anh) phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức cá nhân nộp hồ sơ tự dịch, chịu trách nhiệm, có ký tên người dịch, đóng dấu xác nhận của tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ.”	“3. Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài (trừ tiếng anh hoặc hồ sơ song ngữ có tiếng anh) phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức cá nhân nộp hồ sơ tự dịch, <u>tự</u> chịu trách nhiệm; <u>Bảng dịch</u> có ký tên <u>người dịch</u> , đóng dấu xác nhận của tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ.”	<p>Đối với các hồ sơ tự dịch: tổ chức/doanh nghiệp nộp hồ sơ đã đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm cao nhất về mặt pháp lý đối với nội dung bản dịch trước cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Việc quy định bắt buộc phải có chữ ký của "người dịch" là không thực sự cần thiết, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong trường hợp tài liệu được dịch bởi một nhóm nhân sự hoặc khi có sự thay đổi về mặt nhân sự nội bộ.</p> <p>Do đó, việc lược bỏ cụm từ này giúp tối ưu hóa thủ tục hành chính mà vẫn đảm bảo đầy đủ trách nhiệm pháp lý của đơn vị nộp hồ sơ.</p>
7	Phụ lục 1	Bảng kê thông tin đề nghị cấp COA	<p>Với nguyên liệu nhập khẩu từ nước thuộc list 1 và hồ sơ nộp là giấy C/O thì không bắt buộc phải điền thông tin ở các cột:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngr cụ sử dụng (4) - Quốc tịch tàu cá (5) - Tên tàu và số hiệu tàu (6). 	<p>Với nguyên liệu nhập khẩu từ các nước thuộc list 1 và hồ sơ nộp là giấy C/O thì DN không có các thông tin để điền vào cột: (4), (5), (6).</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>Hoặc: ở “hướng dẫn ghi”: đề xuất bổ sung hướng dẫn cho nội dung này, giống như hướng dẫn ghi đối với sản phẩm nuôi</p>	
II	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT			
8	Khoản 3: Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 4:	“5. Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt có xác nhận của tổ chức, cá nhân.”	“5. Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài (<u>trừ tiếng anh hoặc hồ sơ song ngữ có tiếng anh</u>) phải có bản dịch ra tiếng Việt. <u>Tổ chức cá nhân nộp hồ sơ tự dịch, chịu trách nhiệm, có ký tên đóng dấu xác nhận của tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ.</u> ”	<p>Tiếng Anh là ngôn ngữ thương mại toàn cầu và là ngôn ngữ chuẩn mực được sử dụng phổ biến.</p> <p>Việc bổ sung điều khoản miễn dịch đối với tiếng Anh hoặc hồ sơ song ngữ có tiếng Anh là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu, giúp doanh nghiệp thủy sản nâng cao năng lực cạnh tranh.</p> <p>Tại khoản 4, Điều 1 của Dự thảo Thông tư này đã quy định “Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài (<u>trừ tiếng anh hoặc hồ sơ song ngữ có tiếng anh</u>) phải có bản dịch ra tiếng Việt”. Vì vậy, đề xuất Khoản 3, Điều 2 sửa đổi, bổ sung như khoản 4, Điều 1.</p>
III	Góp ý nội dung không có trong Dự thảo			
9	Giấy biên	“A. Thông tin biên nhận	Đề nghị Cơ quan thẩm quyền chấp	Vì thông tin chủ tàu và thuyền

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung Dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	nhận sản phẩm thủy sản khai thác bốc dỡ	<p>1. Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng”</p> <p>- Hiện, thông tin thể hiện theo dữ liệu trên hệ thống eCDT VN thường là “tên chủ tàu”.</p> <p>- Tuy nhiên, tại phần chữ ký “Chủ tàu/Thuyền trưởng”, trong thực tế có trường hợp người trực tiếp ký là <u>thuyền trưởng</u> và <u>ghi họ tên của thuyền trưởng</u>, dẫn đến khác với tên chủ tàu thể hiện tại Mục A.1 ở trên.</p>	nhận trường hợp này	trường đều được thể hiện đầy đủ trên Nhật ký khai thác và có thể đối chiếu, liên kết với Giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bốc dỡ để xác minh tính hợp lệ của hồ sơ

Phụ lục 1

Dẫn chứng về khai xin COA và DN sản xuất ra thành phẩm, bán thành phẩm, phụ phẩm,..

1. Bảng kê thông tin xin COA

BẢNG KÊ THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CẤP COA									
<i>(Ban hành kèm theo số n/bố n/số 32.26/HW/COA ngày tháng năm 2026 của Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Ngọc)</i>									
Mã HTS Hoa Kỳ, Mô tả loài và hình thức sản phẩm/ U.S. Harmonized Tariff Schedule Number, Species Description, and Product Form	Khối lượng sản phẩm/ Weight (kg)	Khối lượng nguyên liệu/Material weight (kg)	Ngư cụ sử dụng/ Fishing Gear Used	Quốc tịch tàu cá/ Vessel Flag	Tên tàu và số hiệu/ Vessel Name(s) and Number(s)	Thông tin nguồn gốc/Traceability Information *			
						Số Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng (nếu có)/ Landing Statement Number (if any)	Số Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (nếu có)/Statement of Compliance Number (if any)	Số Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (nếu có)/Catch Certificate Number (if any)	Số Giấy COA (nếu có)/COA Number (if any)
(1)*	(2)*	(3)*	(4)*	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)
0304.87.00.00 Thunnus Albacares / Yellowfin Tuna Cá ngừ vây vàng FROZEN CO YELLOWFIN TUNA STEAK Cá ngừ vây vàng đông lạnh phi lê cắt lát xông khi CO	1,135.00	1,749.00	Nghề câu tay (LHP/HAN)	VIET NAM	BD-98877-TS/ 03092/2024/BD-GPKTTS		00151/2025/SC-GL-TQ		
TỔNG CỘNG (TUNA STEAK)	1,135.00	1,749.00							
TỔNG CỘNG	1,135.00	1,749.00							

2. Form xin COA

Serial No: VN-066-COA-2026-

CERTIFICATION OF ADMISSIBILITY

Nations subject to trade restrictions for fishery products pursuant to the High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine Mammal Protection Act

For fish or fish products for which a certificate of admissibility is required, a shipment of fish or fish products in any form from a nation subject to an import restriction, offered for entry to the United States, is eligible for entry only when accompanied by this completed and certified form attached to the invoice and/or shipping documents. An authorized official or agent of the exporting nation must complete the information below:

Exporter: _____
 Address: _____
 Tel.: _____

U.S. Harmonized Tariff Schedule Number, Species Description, and Product Form	Weight (kg)	Fishing Gear Used	Vessel Flag	Vessel Name(s) and Number(s)
0304.87.00.00 Thunnus Albacares / Yellowfin Tuna FROZEN CO YELLOWFIN TUNA STEAK	1,135.00	HAN	VIET NAM	BĐ-98877-TS/ 03092/2024/BĐ-GPKTTS

As a duly authorized official/agent of the Government of Viet Nam, I do hereby certify, to the best of my knowledge and belief, that the fish/fish products in this shipment are of species of fish or fish products, or from fisheries, that are not subject to an import restriction of the United States under the authority of the High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine

3. Mục B trên Giấy S/C

B. MÔ TẢ NGUYÊN LIỆU						
Mô tả nguyên liệu đã sử dụng đề nghị chứng nhận thủy sản khai thác đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (lần)/						
Description of raw materials used for the Certification of Admissibility - COA (time)						
TT No.	Tên tàu/ Số đăng ký của tàu	Tên loài thủy sản	Hình thức sản phẩm	Khối lượng nguyên liệu đã sử dụng (kg)	Khối lượng sản phẩm đề nghị chứng nhận (kg)	Chữ ký và dấu của nhà máy chế biến
1	BĐ-98877-TS	Cá ngừ vây vàng	Cá ngừ phi lê cắt lát (STEAK)	1,749.00	1,135.00	
	TOTAL (BĐ-98877-TS)			1,749.00	1,135.00	
	TOTAL			1,749.00	1,135.00	
Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026						
Tổ chức xuất khẩu						
Công ty TNHH Thủy sản Hồng Ngọc						
Giám đốc						

4. **Mục C trên SC.** Căn cứ trên mục này khi xin COA thì Chi cục sẽ thu hồi giấy S/C này vì lượng nguyên liệu đã hết

C. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU: Đắk Lắk, ngày tháng Năm 2026	
Chi cục Thủy sản và Biển đảo xác nhận khối lượng còn lại của nguyên liệu	
thủy sản trong Giấy xác nhận sau khi cấp Giấy chứng nhận số: VN-066-COA-2026-000...	
Tổng nguyên liệu còn lại:	
1. Cá ngừ vây vàng:	0 Kg
	Thủ trưởng đơn vị

5. **Bảng tính định mức:** 1 lô nguyên liệu trên sản xuất ra các sản phẩm trên: sản phẩm 1, sản phẩm 2,... sản phẩm 5. khi xin COA cho Sản phẩm 1 thì Chi cục thu giấy SC nên các sản phẩm còn lại không còn hồ sơ để xin đi tiếp được.

BẢNG KÊ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN 00151/2025/SC-GL-TQ																				
STT	Họ tên	Số ghe	Tên hàng	Khối lượng thực mua	Số lượng đưa vào chế biến	Sản phẩm 1 (Loin / Steak / Saku / Medallion / Cubes / Ground meat)			Sản phẩm 2 (Lườn)			Sản phẩm 3 (Kama)			Sản phẩm 4 (Đuôi)			Sản phẩm 5 (Réo)		
						Định mức	Thành phẩm	Tình trạng nguyên liệu	Định mức	Thành phẩm	Tình trạng nguyên liệu	Định mức	Thành phẩm	Tình trạng nguyên liệu	Định mức	Thành phẩm	Tình trạng nguyên liệu	Định mức	Thành phẩm	Tình trạng nguyên liệu
1	Nguyễn Hữu Cơ	BD-98877-TS	Cá ngừ vây vàng	1,749.00	1,749.00	1.55	1,135.00	Xin xuất	18.00	97.00	Chưa xuất	16.80	104.00	Chưa xuất	48.65	35.00	Chưa xuất	9.95	175.00	Chưa xuất
TỔNG				1,749.00	1,749.00		1,135.00			97.00			104.00		35.00			175.00		
Kết luận: Khối lượng còn lại																				
Cá ngừ vây vàng				0	kgs															
Lườn cá ngừ vây vàng				97	kgs															
Kama cá ngừ vây vàng				104	kgs															
Đuôi cá ngừ vây vàng				35	kgs															
Réo cá ngừ vây vàng				175	kgs															
Chúng tôi cam kết các thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật các thông tin đã khai																				